

Số: 732/2025/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 05 tháng 12 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - HÀ NỘI

Căn cứ Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 750/2025/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Hà Nội, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

1. Chị Tạ Phương M, sinh năm 1999;

Nơi ĐKNKTT và ở: Tổ dân phố T, phường C, thành phố Hà Nội.

2. Anh Trần Đình H, sinh năm 2000;

Nơi ĐKNKTT: Thôn H, xã M, thành phố Hà Nội. Nơi ở: Tổ 24 phường Đ, tỉnh Lào Cai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Tạ Phương M và anh Trần Đình H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 27/10/2020 tại UBND xã M, huyện S, thành phố Hà Nội (Nay là UBND xã M, TP Hà Nội), đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nay, chị Tạ Phương M và anh Trần Đình H xác định mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng cả chị Tạ Phương M và anh Trần Đình H vẫn giữ quan điểm xin ly hôn và cùng nhất trí đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Xét đơn yêu cầu và các thỏa thuận khác của các đương sự:

- Về con chung: Chị Tạ Phương M và anh Trần Đình H có 02 con chung là cháu Trần Đình Minh N, sinh ngày 13/11/2020 và cháu Trần Diệu V, sinh ngày 07/11/2022. Khi ly hôn, chị M và anh H thống nhất thỏa thuận giao cháu N cho anh H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi, hoặc đến khi có sự thay đổi khác; Giao cháu V cho chị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi, hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị M và anh H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ: Chị Tạ Phương M và anh Trần Đình H xác định không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Anh Trần Đình H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

[3] Xét thấy chị Tạ Phương M và anh Trần Đình H thật sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận được giải quyết việc ly hôn.

Xét việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ngày 27/11/2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Tạ Phương M và anh Trần Đình H.

- Về con chung: Chị Tạ Phương M và anh Trần Đình H có 02 con chung là cháu Trần Đình Minh N, sinh ngày 13/11/2020 và cháu Trần Diệu V, sinh ngày 07/11/2022. Giao cháu Trần Đình Minh N cho anh Trần Đình H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi, hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Giao cháu Trần Diệu V cho chị Tạ Phương M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Tạ Phương M và anh Trần Đình H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

Chị Tạ Phương M và anh Trần Đình H được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Tạ Phương M và anh Trần Đình H xác định không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Tạ Phương M và anh Trần Đình H mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm; ghi nhận sự tự nguyện của anh Trần Đình H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0017722 ngày 26/11/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. anh H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Khu vực 4 – Hà Nội;
- Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 4 – Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội;
- UBND xã M, TP Hà Nội;
- Lưu HS, VP.

Vũ Quang Long